

Đề số 801

Môn: NGỮ VĂN 8
Tiết theo KHDH: 135, 136
Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I (5.5 điểm)

Cho đoạn trích sau:

“Từng nghe:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,

Quân điều phạt trước lo trừ bạo.

Như nước Đại Việt ta từ trước,

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,

Núi sông bờ cõi đã chia,

Phong tục Bắc Nam cũng khác

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập,

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, mỗi bên xưng đế một phương

Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,

Song hào kiệt đời nào cũng có.”

Câu 1 (0.5 điểm): Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Của ai?

Câu 2 (1.0 điểm): Văn bản trên được viết theo thể loại nào? Hãy nêu hiệu biết của em về thể loại đó.

Câu 3 (1.0 điểm): Chỉ ra các biện pháp tu từ trong hai câu sau và nêu tác dụng.

“Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần, bao đời gây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, mỗi bên xưng đế một phương”

Câu 4 (3.0 điểm): Bằng một đoạn văn theo phép lập luận quy nạp khoảng 12 câu, nêu cảm nhận của em về đoạn trích trên, trong đoạn có sử dụng một câu cảm thán và một câu nghi vấn (gạch chân, chỉ rõ)

PHẦN II (4.5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi ở bên dưới:

“Trong thuốc lá điện tử có tới 15.000 loại hương vị, nguy cơ trôn hương vị và cả chất ma túy; người hút dễ phơi nhiễm các chất độc gây bệnh ung thư, tim mạch, hô hấp, gây nghiện, ảnh hưởng đến phát triển trí não. Các chất độc được thấy trong dung dịch thuốc lá điện tử và trong khói bôi vậy thuốc lá điện tử có hại cho cả người dùng và người xung quanh. Ngoài ra còn có nguy cơ chấn thương nghiêm trọng do cháy nổ pin. Thuốc lá điện tử có rất nhiều loại sản phẩm với đặc tính thiết kế khác nhau, dễ bị can thiệp thay đổi bởi người dùng dân tới nguy cơ không giống nhau, đặc biệt nguy cơ trôn lẫn ma túy.”

(Theo nguồn Internets)

Câu 1 (0.5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (0.5 điểm): Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 3 (3.0 điểm): Từ đoạn trích trên và những hiểu biết xã hội, em hãy nêu suy nghĩ về hiện tượng hút thuốc lá điện tử trong một bộ phận giới trẻ hiện nay bằng một đoạn văn khoảng một trang giấy thi.

Câu 4 (0.5 điểm): Trong chương trình Ngữ văn 8, có một văn bản cũng bàn về tác hại của thuốc lá, đó là văn bản nào? Của ai?

----- Chúc các con bình tĩnh, làm bài thi đạt được kết quả cao! -----





**UBND QUẬN THƯỜNG BIÊN
TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022-2023**

Đề số 802

Môn: NGỮ VĂN 8
Tiết theo KHDH: 135, 136
Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I (5.5 điểm)

Cho đoạn trích sau:

"Tu thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng"

Câu 1 (0.5 điểm): Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Của ai?

Câu 2 (1.0 điểm): Văn bản trên được viết theo thể loại nào? Hãy nêu hiểu biết của em về thể loại đó.

Câu 3 (1.0 điểm): Hãy chỉ ra và nêu tác dụng một biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 4 (3.0 điểm): Bảng một đoạn văn theo phép lập luận quy nạp khoảng 12 câu, nêu cảm nhận của em về vị chủ tướng qua đoạn trích trên, trong đoạn có sử dụng một câu cảm thán và một câu nghi vấn (gạch chân, chỉ rõ)

PHẦN II (4.5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi ở bên dưới:

"Thuốc thuốc là điện tử có tới 15.000 loại hương vị, nguy cơ tròn hương vị sẽ có thể mà từ người hút để phơi nhiễm các chất độc gây bệnh ung thư, tìm thuốc, họ hợp với nghiên cứu hương đến phát triển tri não. Các chất độc được tích trong máu, tích thuốc là điện tử và trong khói bôi vậy thuốc là điện tử có hại cho cơ người dùng và người xung quanh. Ngoài ra còn có nguy cơ chấn thương nghiêm trọng do cháy nổ pin. Thuốc là điện tử có rất nhiều loại sản phẩm với đặc tính thiết kế khác nhau, để bị can thiệp thay đổi bởi người dùng dẫn tới nguy cơ không giống nhau, đặc biệt nguy cơ tròn lần ma túy."

(Theo nguồn Internets)

Câu 1 (0.5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (0.5 điểm): Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 3 (3.0 điểm): Từ đoạn trích trên và những hiểu biết xã hội, em hãy nêu suy nghĩ về hiện tượng hút thuốc là điện tử trong một bộ phận giới trẻ hiện nay bằng một đoạn văn khoảng một trang giấy thi.

Câu 4 (0.5 điểm): Trong chương trình Ngữ văn 8, có một văn bản cũng bàn về tác hại của thuốc lá, đó là văn bản nào? Của ai?

----- *Chúc các con bình tĩnh, làm bài thi đạt được kết quả cao!* -----

Bài 1: (2,0 điểm) Giải các phương trình sau:

a) $5x + 3 = 3x - 13$

c) $x^2 - 5x + 6 = 0$

b) $\frac{x+4}{5} - \frac{2x-1}{3} = \frac{2x-1}{15}$

Bài 2: (2,0 điểm) Giải bất phương trình sau và biểu diễn tập nghiệm trên trục số:

a) $4x - 5 < 7$

b) $(x - 5)(x + 5) - x > x(x + 4)$

c) $\frac{3x+1}{4} - \frac{5x+1}{6} < \frac{x+4}{3}$

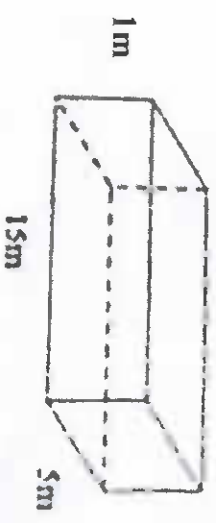
Bài 3: (2,5 điểm) Giải bài toán bằng cách lập phương trình

1. Một tổ theo kế hoạch mỗi ngày phải trồng 120 cây xanh. Khi thực hiện, mỗi ngày tổ đã trồng thêm 30 cây xanh, do đó tổ đã hoàn thành trước kế hoạch 2 ngày và còn trồng thêm được 60 cây xanh. Hỏi theo kế hoạch, tổ đó phải trồng bao nhiêu cây xanh?

2. Thực hiện Chương trình “**Phòng**

chống đuối nước học đường”. Nhà

trường đã xây dựng một bể bơi có hình dạng hình hộp chữ nhật (như hình vẽ bên) có chiều dài 15m, chiều rộng 5m và chiều sâu 1m. Hỏi cần bơm vào bể bao nhiêu lít nước để mực nước trong bể cách miệng bể một khoảng là 10 cm?



Bài 4: (3,5 điểm)

Cho tam giác ABC có ba góc nhọn, các đường cao BD và CE cắt nhau tại H.

a) Chứng minh ΔABD đồng dạng với ΔACE

b) Cho $AB = 4\text{cm}$; $AC = 5\text{cm}$; $AD = 2\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng AE;

c) Chứng minh ΔEHB đồng dạng với ΔDHC và $\overline{EDH} = \overline{BCH}$

Bài 5: (0,5 điểm) Cho $a, b, c > 0$. Chứng minh rằng:

$$\frac{ab}{c} + \frac{bc}{a} + \frac{ac}{b} \geq a + b + c$$

Bài 1: (2,0 điểm) Giải các phương trình sau:

a) $4x + 1 = 2x - 11$

c) $x^2 - 6x + 5 = 0$

b) $\frac{x+5}{4} - \frac{2x-3}{3} = \frac{2x-1}{12}$

Bài 2: (2,0 điểm) Giải bất phương trình sau và biểu diễn tập nghiệm trên trục số:

a) $3x - 5 < 7$

b) $(x-3)(x+3) - 6x > x(x-3)$

c) $\frac{2x+3}{4} - \frac{4x+3}{6} > \frac{x+6}{3}$

Bài 3: (2,5 điểm)

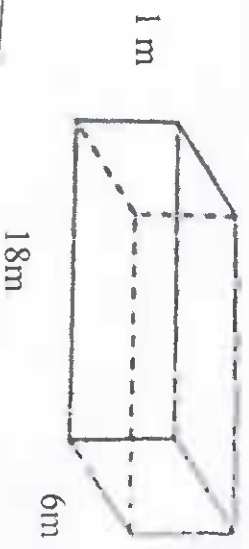
Giải bài toán bằng cách lập phương trình

1. Một tổ theo kế hoạch mỗi ngày phải trồng 100 cây xanh. Khi thực hiện, mỗi ngày tổ đã trồng thêm 20 cây xanh, do đó tổ đã hoàn thành trước kế hoạch 1 ngày và còn trồng thêm được 60 cây xanh. Hỏi theo kế hoạch, tổ đó phải trồng bao nhiêu cây xanh.

2. Thực hiện Chương trình “**Phòng chống**

đuối nước học đường”. Nhà trường đã xây

dựng một bể bơi có hình dạng hình hộp chữ nhật (như hình vẽ bên) có chiều dài 18m, chiều rộng 6m và chiều sâu 1m. Hỏi cần bơm vào bể bao nhiêu lít nước để mực nước trong bể cách miệng bể một khoảng là 20 cm?



Bài 4: (3,0 điểm)

Cho tam giác DEF có ba góc nhọn, các đường cao EH và FK cắt nhau tại I.

a) Chứng minh $\triangle DHE$ đồng dạng với $\triangle DKF$

b) Cho $DE = 3\text{cm}$; $DF = 5\text{cm}$; $DH = 2\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng DK;

c) Chứng minh rằng $\triangle KIE$ đồng dạng với $\triangle HIF$ và $\widehat{HKI} = \widehat{HEF}$

Bài 5: (0,5 điểm) Cho $x, y > 0$ thỏa mãn $x + y = 4$.

Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức: $A = xy + \frac{20}{xy}$

I. MULTIPLE CHOICE (6.6 points)

1. Listen then mark A for True or B for False for the following sentences .

1. "Netiquette" is a combination of "net" and "etiquette".
2. It's a set of rules for behaving properly online.
3. People we're communicating with online are real people.
4. Sometimes it's not what we communicate, but why we communicate.

II. Listen and mark the best answers:

5. Don't say and do..... things online.
A. unpleasant B. pleasant C. stupid D. funny
6. If you write emails, or post comments using CAPS LOCK, this means you areat people.
A. hearing B. laughing C. asking D. shouting
7. When sending emails, check your message for spelling mistakes before you send it. It shows.....towards the other person.
A. respect B. admiration C. responsibility D. concentration
8. Don't use too much..... This may confuse your reader.
A. shorthand B. caps lock C. images D. words

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

9. A. scatter B. shake C. collapse D. evacuate
10. A. unhealthy B. plentiful C. useless D. hopeless

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions:

11. It's impossible to keep up with the latest developments in computing.
A. properties B. progress C. money-making D. help

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning.

12. Verbal language is a popular form of communication.
A. support B. using signs C. non-verbal D. F2F

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question

13. Please don't call me after 3 p.m. I a F2F meeting.
A. will having B. will have C. had D. will be having
14. Clare refused clean up after the party.
A. help B. to help C. helping D. helps
15. "How is your international summer camp?"
A. Sound great! B. Spot on! C. Awesome! D. Ok, thanks
16. Tony gave up years ago.
A. smoking B. to smoke C. smokes D. smoke
17. We can't go along here because the road
A. is repairing B. is repaired C. is being repaired D. repairs
18. I was waiting for you but you never showed.....
A. on B. of C. at D. up

19. Tom _____ that his mother was in hospital D. asked me
 A. told me B. told to me C. said me
 20. If the wall weren't so high, he _____ it up to take his ball down. D. climb
 A. climbed B. could climb C. is climbing

Read and choose the word to complete the paragraph

Computers are helpful (21) _____ many ways. First, they are fast. They can work with information even (22) _____ quickly than a person. Second, computers can work with a lot of information at the same time. (23) _____ they can keep information for a long time. They do not forget things that the common people do. Moreover, computers are almost always correct. They are not perfect, but they usually do not (24) _____ mistakes. Recently, it is important (25) _____ about computers. There are a number of things to learn. Some companies have classes at work. You may not be an expert, but you can have fun.

21. A. in B. on C. at D. over
 22. A. much B. rather C. more D. less
 23. A. Three B. Third C. And D. Thirdly
 24. A. do B. make C. have D. take
 25. A. know B. knowing C. knows D. to know

Read and mark the best answer for the questions

SIGN LANGUAGE.

Because deaf people cannot hear, they have special ways of communicating. For example, **they** can learn to understand what someone is saying by looking at the mouth of the speaker. This is called lipreading. Also, speaking is very difficult for the deaf, because they cannot hear their own voices. However, it is possible with special training. According to many deaf people all around the world, the most practical and popular way of communicating is with sign language.

In many ways, sign language is similar to spoken language. The words of sign language are made with signs, which are formed with movements of the hands, face, and body. As with words, each sign has a different meaning and can be combined to form sentences. Sign languages also have their own grammar. The alphabet of sign language is special hand signs that stand for letters; they make spelling possible. The signs combine to form a rich language that can express the same thoughts, feelings, and ideas as any spoken language. And just as people from different countries speak different languages, most countries have their own variety of sign language.

26. How can deaf people communicate with others?
 A. by using lip reading B. by thought C. by using signs D. Both A and C
 27. Why is speaking difficult for the deaf?
 A. Because they don't talk much B. Because they can't hear their own voices.
 C. Because they don't want to speak D. Both B and C
 28. How is sign language expressed?
 A. By the movements of the hands B. By the movements of the face
 C. By the movements of the body D. A,B,C are correct
 29. What stands for letters in the alphabet of sign language?
 A. leg signs B. special hand signs C. mouth signs D. finger signs
 30. The word "**they**" in paragraph 1 refers to.....
 A. sign languages B. deaf people C. old people D. ways of communicating

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

31. She said that the books in the library would be available tomorrow.
A B C D

32. We would arrive earlier if we not missed the bus.
A B C D

33. That old building should repaired by these workers.
A B C D

II. WRITING (1.4 points)

Mark the answer to indicate the best answer that is made from the word given.

34. After/ they/ have/ breakfast/ they/ go /shopping / yesterday.

A. After they had had breakfast, they went shopping yesterday.

B. After they had breakfast, they went shopping yesterday.

C. After they had breakfast, they had gone shopping yesterday.

D. After they have breakfast, they went shopping yesterday.

35. They/ admit/ steal/ the car/ last night.

A. They admit stealing the car last night.

B. They admit to steal the car last night.

C. They admitted to steal the car last night.

D. They admitted stealing the car last night.

Mark the answer to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

36. "I wrote to a friend yesterday", she said.

A. She told me she had written to her friend the day before.

B. She said to me I wrote to a friend the day before.

C. She told me she had written to a friend yesterday.

D. She told me she wrote to a friend yesterday.

37. Today isn't Sunday, so the pupils can't go swimming.

A. If today were Sunday, the pupils could go swimming.

B. If today is Sunday, the pupils could go swimming.

C. The pupils could go swimming unless today is Sunday.

D. The pupils could not go swimming if today isn't Sunday.

Put the given words in good order to make meaningful sentences

38. at used / being / The computer / the moment / is .

39. said / had / the day / before / Laura / done / her / she / homework .

40. try / I / finish / to / will / work / my .

- THE END -

1. "Netiquette" is a combination of "net" and "etiquette".

3. People we're communicating with online are real people.

4. Sometimes it's not what we communicate, but why we communicate.

11. Listen and mark the best answers:

5. Don't say and do..... things online.

A. unpleasant B. pleasant
C. stupid D. funny

A. hearing
B. laughing
C. asking
D. shouting

7. When sending emails, check your message for spelling mistakes before you send it. It shows.....towards the other person.

A. respect B. admiration C. responsibility D. concentration

A. shorthand B. caps lock C. images D. words

Mark the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the question

9. "How is your international summer camp?"

A. Sound great! B. Spot on!
C. Awesome! D. Ok, thanks

10. Tony gave up _____ years ago.

A. smoking
B. to smoke
C. smokes
D. smoke

11. We can't go along here because the road

A. is repairing B. is repaired
C. is being repaired D. repairs

12. I was waiting for you but you never showed.....

A. on
B. of
C. at
D. up

13. Tom that his mother was in hospital

A. told me B. told to me C. said me D. asked me

14. If the wall weren't so high, he _____ it up to take his ball down.

A. climbed B. could climb C. is climbing D. climb

15. Please don't call me after 3 p.m. I
a 12p meeting.

A. will have B. will have C. had D. will be having

16. Clare refused to clean up after the party.

A. help B. to help C. helping D. helps

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word whose underlined part differs from the other

three in pronunciation in each of the following questions

17. A scatter plot shows the relationship between the number of hours a person works and the amount of money they earn. The x-axis represents hours worked, and the y-axis represents money earned. The data points are as follows:

Hours Worked	Money Earned
10	50
20	100
30	150
40	200
50	250

Based on the scatter plot, which of the following best describes the relationship between the variables?

A. There is a positive linear relationship.
B. There is a negative linear relationship.
C. There is a non-linear relationship.
D. There is no relationship.

Mark the letter A, B, C, D to indicate the word that differs from the other three in the position

of primary stress in each of the following questions:

18. A. unhealthy
B. plentiful
C. useless
D. hopeless

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in

meaning to the underlined word(s) in each of the following question

19. It's impossible to keep up with the latest developments in computing.

A. properties
B. progress
C. money-making
D. help

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) **OPPOSITE** in meaning.

20. Verbal language is a popular form of communication.
A. support B. using signs C. non-verbal D. fast

Read and choose the word to complete the paragraph

- Computers are helpful (21) _____ many ways. First, they are fast. They can work with information even (22) _____ quickly than a person. Second, computers can work with a lot of information at the same time. (23) _____, they can keep information for a long time. They do not forget things that the common people do. Moreover, computers are almost always correct. They are not perfect, but they usually do not (24) _____ mistakes. Recently, it is important (25) _____ about computers. There are a number of things to learn. Some companies have classes at work. You may not be an expert, but you can have fun.
21. A. in B. on C. at D. over
22. A. much B. rather C. more D. less
23. A. Three B. Third C. And D. Thirdly
24. A. do B. make C. have D. take
25. A. know B. knowing C. knows D. to know

Read and mark the best answer for the questions

SIGN LANGUAGE.

Because deaf people cannot hear, they have special ways of communicating. For example, **they** can learn to understand what someone is saying by looking at the mouth of the speaker. This is called lipreading. Also, speaking is very difficult for the deaf, because they cannot hear their own voices. However, it is possible with special training. According to many deaf people all around the world, the most practical and popular way of communicating is with sign language.

In many ways, sign language is similar to spoken language. The words of sign language are made with signs, which are formed with movements of the hands, face, and body. As with words, each sign has a different meaning and can be combined to form sentences. Sign languages also have their own grammar. The alphabet of sign language is special hand signs that stand for letters; they make spelling possible. The signs combine to form a rich language that can express the same thoughts, feelings, and ideas as any spoken language. And just as people from different countries speak different languages, most countries have their own variety of sign language.

26. How can deaf people communicate with others?
A. by using lip reading B. by thought C. by using signs D. Both A and C
27. Why is speaking difficult for the deaf?
A. Because they don't talk much B. Because they can't hear their own voices.
C. Because they don't want to speak D. Both B and C
28. How is sign language expressed?
A. By the movements of the hands B. By the movements of the face
C. By the movements of the body D. A,B,C are corrects
29. What stands for letters in the alphabet of sign language?
A. leg signs B. special hand signs C. mouth signs D. finger signs
30. The word "they" in paragraph 1 refers to.....
A. sign languages B. deaf people C. old people D. ways of communicating

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

31. She said that the books in the library would be available tomorrow.
A B C D

32. That old building should repaired by these workers.
A B C D

33. We would arrive earlier if we not missed the bus.
A B C D

II. WRITING (1,4 points)

Mark the answer to indicate the best answer that is made from the word given.

34. They/ admit/ steal/ the car/ last night.

A. They admit stealing the car last night.

B. They admit to steal the car last night.

C. They admitted to steal the car last night.

D. They admitted stealing the car last night.

35. After/ they/ have/ breakfast/ they/ go /shopping / yesterday.

A. After they had had breakfast, they went shopping yesterday.

B. After they had breakfast, they went shopping yesterday.

C. After they had breakfast, they had gone shopping yesterday.

D. After they have breakfast, they went shopping yesterday.

Mark the answer to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.

36. Today isn't Sunday, so the pupils can't go swimming.

A. If today were Sunday, the pupils could go swimming.

B. If today is Sunday, the pupils could go swimming.

C. The pupils could go swimming unless today is Sunday.

D. The pupils could not go swimming if today isn't Sunday.

37. "I wrote to a friend yesterday", she said.

A. She told me she had written to her friend the day before.

B. She said to me I wrote to a friend the day before.

C. She told me she had written to a friend yesterday.

D. She told me she wrote to a friend yesterday.

Put the given words in good order to make meaningful sentences

38. said had the day before Laura done her she homework.

39. try I finish to will work my.

40. at used being The computer the moment is.

- THE END -

Mã đề: 801

(Đề thi có 02 trang)

Môn: VẬT LÝ 8

Tiết theo KHDH:32-Thời gian làm bài:45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm). Ghi vào bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Vật nào sau đây có động năng lớn nhất khi chuyển động cùng vận tốc?

- A. Xà lan có trọng lượng 300000N
B. Xe ô tô có trọng lượng 7800N.
C. Xe đạp có trọng lượng 300N.
D. Xe tải có trọng lượng 15000N.

Câu 2. Khi đổ 50 cm³ cát vào 50 cm³ đá, ta được hỗn hợp có thể tích.

- A. nhỏ hơn 100cm³
B. có lúc lớn hơn, có lúc nhỏ hơn 100cm³
C. bằng 100cm³
D. lớn hơn 100cm³

Câu 3. Phân tử trong các vật nào sau đây chuyển động nhanh nhất?

- A. Nước đang sôi (100°C)
B. Than chì ở 32°
C. Miếng đồng ở 500°C.
D. Cục nước đá ở 0°

Câu 4. Các trường hợp nào sau đây vật có thể năng ?

- A. Xe ô tô đang đỗ bên đường
B. Fm bé đang đọc sách.
C. Hạt mưa đang rơi xuống.
D. Trái bóng đang lăn trên sân.

Câu 5. Đơn vị của nhiệt lượng là.

- A. J (Jun)
B. m (mét)
C. N (Niu ton)
D. W (oát)

Câu 6. Hiện tượng đường tan trong nước là.

- A. tan trong nước
B. dẫn nhiệt
C. khúc lán
D. đối lưu

Câu 7. Dẫn nhiệt là hình thức truyền nhiệt chủ yếu xảy ra trong.

- A. chân không
B. chất rắn
C. chất lỏng
D. chất khí

Câu 8. Đối lưu là hình thức truyền nhiệt chủ yếu xảy ra trong.

- A. chất rắn và chất khí.
B. chất rắn và chất lỏng.
C. chất rắn và chân không.
D. chất lỏng và chất khí.

Câu 9. Đơn vị nhiệt dung riêng là.

- A. J
B. J/kg
C. J/kg.K
D. J.kg

Câu 10. Trong sự dẫn nhiệt, nhiệt được truyền từ vật nào sang vật nào?

- A. Từ vật có khối lượng lớn hơn sang vật có khối lượng nhỏ hơn
B. Từ vật có nhiệt độ cao hơn sang vật có nhiệt độ thấp hơn
C. Cả ba câu trả lời trên đều đúng

Câu 11. Từ vật có nhiệt năng lớn hơn sang vật có nhiệt năng nhỏ hơn

- A. W
B. kW
C. N.m
D. J/s

Câu 12. Vật có khối lượng càng lớn, vận tốc càng lớn thì.

- A. Thế năng vật càng nhỏ.
B. Thế năng vật càng lớn.
C. Động năng vật càng nhỏ.
D. Động năng vật càng lớn.

Câu 13. Nhiệt năng của vật càng lớn khi

- A. Vật có khối lượng càng nhỏ
B. Vật có khối lượng càng lớn
C. Vật có nhiệt độ càng thấp
D. Vật có nhiệt độ càng cao.

Câu 14: Bỏ vài hạt thuốc tím vào một cốc nước, thấy nước màu tím di chuyển thành dòng từ dưới lên trên. Lí do nào sau đây là đúng?

- A. Do hiện tượng đối lưu
B. Do hiện tượng truyền nhiệt
C. Do hiện tượng dẫn nhiệt
D. Do hiện tượng bức xạ nhiệt

Câu 15. Công thức nào sau đây là công thức tính công suất?

- A. $A = F.s$
B. $A = \frac{F}{s}$
C. $P = \frac{A}{t}$
D. $P = A.t$

Công suất của ô tô là 12kW. Lực kéo của động cơ là

A. 80N. B. 8000N. C. 80

D. 12007N

Câu 18. Chỉ ra kết luận sai trong các kết luận sau.

B. Nhiệt độ càng cao thì nguyên tử, phân tử chuyển động càng nhanh.

C. Nguyễn từ phân tử chuyển động càng nhanh thì vật cũng chuyển động càng

D. Các nguyên tử phân tử chuyển động hỗn độn không ngừng.

cách nào đúng?

B. Động, thủy tinh, nước, không khí

1). Không khí, nước, thủy tinh, đồng

của Long. So sánh công suất trung bình của Long và Nam.

kéo nước của Long.

B. Công suất của Nam và Long như nhau.

C. Công suất của Long lớn hơn vì gàu nước của Long nặng gấp đôi.

D. Không so sánh được.

II. TỰ LUẬN (5điểm).

Câu 1: (1,5 điểm)

Dưa miếng đông vào ngọn lửa đèn cồn thì miếng đông nóng lên, tắt đèn cồn đi thì

đi có được thực hiện bằng cùng một cách không? Giai thích?

Câu 2: (3,5 điểm)

 $4200 \text{ J/kg}\cdot\text{K}$

bằng nhiệt? Cho nhiệt dung riêng của đồng là 380 J/kg.K .

Hỏi

Mã đề: 802

Môn: VẬT LÝ 8

(Đề thi có 02 trang)

Tiết theo KHD11:32-Thời gian làm bài:45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Vật nào sau đây có động năng lớn nhất khi chuyển động cùng vận tốc?

- A. Xe đạp có trọng lượng 300N.
B. Xe ô tô có trọng lượng 7800N.
C. Xà lan có trọng lượng 300000N
D. Xe tải có trọng lượng 15000N.

Câu 2. Khi đổ 50 cm³ cát vào 50 cm³ đá, ta được hỗn hợp có thể tích:

- A. lớn hơn 100cm³
B. có lúc lớn hơn, có lúc nhỏ hơn 100cm³
C. nhỏ hơn 100cm³
D. bằng 100cm³

Câu 3. Phân tử trong các vật nào sau đây chuyển động nhanh nhất?

- A. Cục nước đá ở 0⁰
B. Than chì ở 32⁰
C. Miếng đồng ở 500⁰C.
D. Nước đang sôi (100⁰C)

Câu 4. Các trường hợp nào sau đây vật có thể năng?

- A. Tm bé đang đọc sách.
B. Xe ô tô đang đỗ bên đường
C. Trái bóng đang lăn trên sân.
D. Hạt mưa đang rơi xuống.

Câu 5. Đơn vị của nhiệt lượng là:

- A. m (mét)
B. W (oát)
C. N (Niu ton)
D. J (Jun)

Câu 6. Hiện tượng đường tan trong nước là:

- A. tan trong nước
B. dẫn nhiệt
C. đối lưu
D. khuếch tán

Câu 7. Dẫn nhiệt là hình thức truyền nhiệt chủ yếu xảy ra trong:

- A. chân không
B. chất khí
C. chất rắn
D. chất lỏng

Câu 8. Đối lưu là hình thức truyền nhiệt chủ yếu xảy ra trong:

- A. chất lỏng và chất khí.
B. chất rắn và chất khí.
C. chất rắn và chất lỏng.
D. chất rắn và chân không.

Câu 9. Đơn vị nhiệt dung riêng là:

- A. J/kg.K
B. J
C. J.kg
D. J/kg

Câu 10. Trong sự dẫn nhiệt, nhiệt được truyền từ vật nào sang vật nào?

- A. Từ vật có nhiệt năng lớn hơn sang vật có nhiệt năng nhỏ hơn
B. Từ vật có nhiệt độ cao hơn sang vật có nhiệt độ thấp hơn
C. Cả ba câu trả lời trên đều đúng

Câu 11. Từ vật có khối lượng lớn hơn sang vật có khối lượng nhỏ hơn

Câu 12. Trong các đơn vị sau đây, đơn vị nào là không phải đơn vị của Công suất?

- A. J/s
B. N.m
C. kW
D. W

Câu 12. Vật có khối lượng càng lớn, vận tốc càng lớn thì:

- A. Động năng vật càng lớn.
B. Thế năng vật càng nhỏ.
C. Thế năng vật càng lớn.
D. Động năng vật càng nhỏ.

Câu 13. Nhiệt năng của vật càng lớn khi:

- A. Vật có khối lượng càng nhỏ.
B. Vật có khối lượng càng lớn
C. Vật có nhiệt độ càng thấp
D. Vật có nhiệt độ càng cao.

Câu 14: Bỏ vài hạt thuốc tím vào một cốc nước, thấy nước màu tím di chuyển thành dòng từ dưới lên trên. Lí do nào sau đây là đúng?

- A. Do hiện tượng đối lưu
B. Do hiện tượng truyền nhiệt
C. Do hiện tượng bức xạ nhiệt
D. Do hiện tượng dẫn nhiệt

Câu 15. Công thức nào sau đây là công thức tính công suất?

- A. $P = \frac{A}{t}$
B. $A = \frac{F}{s}$
C. $A = F.s$
D. $P = A.t$

Câu 16. Một chiếc ô tô đang chuyển động, đi được đoạn đường 27km trong 30 phút. Công suất của ô tô là 12kW. Lực kéo của động cơ là:

- A. 8000N. B. 1200N. C. 800N. D. 80N.

Câu 17. Phát biểu nào sau đây về cấu tạo chất đúng?

- A. Giữa các phân tử, nguyên tử không có khoảng cách.
B. Các chất ở thể rắn thì các phân tử không chuyển động.
C. Các chất được cấu tạo từ các hạt riêng biệt.
D. Phân tử là hạt chất nhỏ nhất.

Câu 18. Chỉ ra kết luận sai trong các kết luận sau:

- A. Nhiệt độ càng cao thì nguyên tử, phân tử chuyển động càng nhanh.
B. Nguyên tử, phân tử chuyển động càng nhanh thì vật cũng chuyển động càng nhanh.
C. Các nguyên tử, phân tử chuyển động hỗn độn không ngừng.
D. Chuyển động của các hạt phân tử trong thí nghiệm Bo-rao là do các phân tử nước chuyển động va chạm vào

Câu 19. Trong các cách sắp xếp vật liệu dẫn nhiệt từ kém hơn đến tốt hơn sau đây, cách nào đúng?

- A. Đồng, thủy tinh, nước, không khí B. Không khí, nước, thủy tinh, đồng
C. Thủy tinh, không khí, nước, đồng D. Không khí, thủy tinh, nước, đồng

Câu 20. Hai bạn Long và Nam kéo nước từ giếng lên. Long kéo gàu nước nặng gấp đôi gàu nước của Nam. Thời gian kéo gàu nước của Nam lại chỉ bằng một nửa thời gian của Long. So sánh công suất trung bình của Long và Nam.

- A. Công suất của Nam và Long như nhau.
B. Công suất của Nam lớn hơn vì thời gian kéo nước của Nam chỉ bằng một nửa thời gian kéo nước của Long.
C. Công suất của Long lớn hơn vì gàu nước của Long nặng gấp đôi.
D. Không so sánh được.

II. TỰ LUYỆN (5điểm).

Câu 1: (1,5 điểm)

Đưa miếng đồng vào ngọn lửa đèn cồn thì miếng đồng nóng lên, tắt đèn cồn đi thì miếng đồng nguội đi. Hỏi sự truyền nhiệt khi miếng đồng nóng lên, khi miếng đồng nguội đi có được thực hiện bằng cùng một cách không? Giải thích ?

Câu 2: (3,5 điểm)

- a. Tính nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi một ấm nhôm có khối lượng 240g đựng 1,75lit nước ở 24°C. Biết nhiệt dung riêng của nhôm là $c_1 = 880\text{J/kg.K}$, của nước là $c_2 = 4200\text{J/kg.K}$.
b. Bỏ 100g đồng ở 120°C vào 500g nước ở 25°C. Tìm nhiệt độ của nước khi có cân bằng nhiệt? Cho nhiệt dung riêng của đồng là 380J/kg.K.

-----**Hết**-----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH
KHIÊM

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022-2023

(Mã đề 801 gồm 3 trang)

Môn: LỊCH SỬ 8
Tiết theo KHDH: 50 – Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm: (5,0 điểm)

Ghi chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Khi Pháp đánh chiến Bắc Kỳ lần thứ hai, ai là người trấn thủ thành Hà Nội?

- A. Nguyễn Tri Phương.
- B. Hoàng Diệu.
- C. Tôn Thất Thuyết.
- D. Phan Thanh Giản.

Câu 2. Thực dân Pháp lấy cớ gì để tấn công Bắc Kỳ lần thứ hai?

- A. Triều đình không dẹp nổi các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.
- B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp.
- C. Trả thù sự tấn công của quân Cờ Đen.
- D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.

Câu 3. Lợi dụng cơ hội nào Pháp đưa quân tấn công Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế?

- A. Sự suy yếu của triều đình Huế.
- B. Sau thất bại tại trận Cầu Giấy lần hai, Pháp củng cố lực lượng.
- C. Pháp được tăng viện binh.
- D. Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.

Câu 4. Thủ lĩnh của quân Cờ Đen là ai?

- A. Lưu Vĩnh Phúc.
- B. Nguyễn Trung Trục.
- C. Hoàng Tá Viêm.
- D. Lâm Duy Hiệp.

Câu 5. Hiệp ước nào là mốc chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).
- B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
- C. Hiệp ước Hác - măng (1883).
- D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

Câu 6. Hiệp ước được kí kết vào ngày 18-8-1883, chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ là:

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất.
- B. Hiệp ước Hác- măng.
- C. Hiệp ước Giáp Tuất.
- D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt.

Câu 7. Hạn chế cơ bản nhất của các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX là:

- A. Chưa giải quyết được vấn đề cơ bản là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ.
- B. Chưa xuất phát từ cơ sở bên trong.
- C. Mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc.
- D. Nhiều nội dung cải cách dập khuôn hoặc mô phỏng của nước ngoài khi mà điều kiện nước ta có khác biệt.

Câu 8. Chiến thắng diễn ra ngày 21/12/1873 tại Hà Nội, quân ta đã tiêu diệt được Gác-ni-ê cũng nhiều sĩ quan thực dân và binh lính Pháp là:

- A. Chiến thắng đồn Mang Cá.
- B. Cuộc phản công quân Pháp ở kinh thành Huế.
- C. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai.
- D. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất.

Câu 9. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là:

- A. khởi nghĩa Ba Đình.
- B. khởi nghĩa Hương Khê.
- C. khởi nghĩa Bãi Sậy.
- D. khởi nghĩa Yên Thế

Câu 10. Nguyễn Tất Thành đã rời cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) ra đi tìm đường cứu nước vào năm:

- A. 1910.
- B. 1911.
- C. 1912.
- D. 1914

Câu 11. Tinh chất của cuộc khởi nghĩa Yên Thế là:

- A. Phong trào giải phóng dân tộc.
- B. Thể hiện tính dân tộc, yêu nước sâu sắc.
- C. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản.
- D. Phong trào mang tính chất tự phát của nông dân, bảo vệ quyền lợi của mình.

Câu 12: Ai là người đứng đầu phái chủ chiến trong kinh thành Huế?

- A. Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu.
- B. Vua Tự Đức và Phan Thanh Giản.
- C. Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.
- D. Tôn Thất Thuyết và Hoàng Diệu.

Câu 13: Mục tiêu của Phong trào Cần Vương là:

- A. Lật đổ chế độ phong kiến, giành độc lập dân tộc.
- B. Đánh đế quốc, giành lại độc lập dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến.
- C. Đánh đổ phong kiến, đế quốc giành độc lập.
- D. Đánh đế quốc thành lập nước cộng hòa.

Câu 14: Nội dung của Chiếu Cần Vương là gì?

- A. Kêu gọi văn thân sĩ phu đứng lên cứu nước.
- B. Kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.
- C. Kêu gọi văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa.
- D. Kêu gọi văn thân sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Câu 15. Lực lượng nào tham gia đông nhất trong khởi nghĩa nông dân Yên Thế?

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Các dân tộc sống ở miền núi.
- D. Nông dân và công nhân.

Câu 16. Yên Thế thuộc địa phận tỉnh nào?

- A. Hưng Yên.
- B. Thái Bình.
- C. Bắc Giang.
- D. Hải Dương.

Câu 17. Hậu quả của việc triều đình Huế kí với Pháp bản Hiệp ước Giáp Tuất (1874) là:

- A. Đất nước mất đi một phần lãnh thổ.
- B. Đất nước giành lại nền hòa bình.
- C. Đất nước tránh phải đối đầu với Pháp.
- C. Là một bước để đi tới hòa bình.

Câu 18. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX là:

- A. Đã gây được tiếng vang lớn.

B. Phán ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.

C. Góp phần vào sự chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy tân đầu thế kỉ XX.

D. Tán công vào những tư tưởng lỗi thời, bảo thủ đang cản trở bước tiến hóa của dân tộc.

Câu 19. Người đã thay vua Hàm Nghi ra “Chiếu Cần Vương” là:

A. Tôn Thất Thuyết.

B. Nguyễn Trung Trục.

C. Trương Định.

D. Hoàng Hoa Thám.

Câu 20. Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?

A. Cuộc khởi nghĩa có nông dân tham gia dưới sự chỉ huy của văn thân, sĩ phu.

B. Cuộc khởi nghĩa mà mục tiêu chủ yếu là đòi ruộng đất cho nông dân.

C. Cuộc khởi nghĩa mà lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.

D. Cuộc khởi nghĩa mà lãnh đạo và lực lượng tham gia khởi nghĩa đều là nông dân .

II. Tự luận: (5,0 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX đã nở rộ ra và phát triển như thế nào? Theo em, nguyên nhân nào khiến “Chiếu Cần Vương” được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng.

Câu 2 (2 điểm): Nhận xét những mặt tích cực, hạn chế, kết quả và ý nghĩa của các đề nghị cải cách ở nước ta nửa cuối thế kỉ XIX? Em hãy liên hệ tới công cuộc đổi mới của nước ta trong những năm gần đây?

.....*Chúc các em làm bài tốt!*.....



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM

Môn: LỊCH SỬ 8

Tiết theo KHDH: 50 – Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm: (5,0 điểm)

Ghi chú cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Nguyễn Tất Thành đã rời cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) ra đi tìm đường cứu nước vào năm:

- A. 1910. B. 1911. C. 1912. D. 1914

Câu 2. Tính chất của cuộc khởi nghĩa Yên Thế là:

- A. Phòng trào giải phóng dân tộc.
- B. Thể hiện tính dân tộc, yêu nước sâu sắc.
- C. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản.

D. Phong trào mang tính chất tự phát của nông dân, bảo vệ quyền lợi của mình.

Câu 3. Ai là người đứng đầu phái chủ chiến trong kinh thành Huế?

- A. Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu.
B. Vua Tự Đức và Phan Thanh Giản.
C. Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.
D. Tôn Thất Thuyết và Hoàng Diệu.

Câu 4. Mục tiêu của Phong trào Cần Vương là:

- A. Lật đổ chế độ phong kiến, giành độc lập dân tộc.
- B. Đánh đế quốc, giành lại độc lập dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến.
- C. Đánh đổ phong kiến, đế quốc giành độc lập.
- D. Đánh đế quốc thành lập nước cộng hòa.

Câu 5. Nội dung của Chiếu Cần Vương là gì?

- A. Kêu gọi văn thân sĩ phu đứng lên cứu nước.
- B. Kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.
- C. Kêu gọi văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa.
- D. Kêu gọi văn thân sĩ phu lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Câu 6. Lực lượng nào tham gia đông nhất trong khởi nghĩa nông dân Yên Thế?

- A. Công nhân.
B. Nông dân.
C. Các dân tộc sống ở miền núi.
D. Nông dân và công nhân.

Câu 7. Yên Thế thuộc địa phận tỉnh nào?

- A. Hưng Yên.
B. Thái Bình.
C. Bắc Giang.
D. Hải Dương.

Câu 8. Hậu quả của việc triều đình Huế kí với Pháp bản Hiệp ước Giáp Tuất (1874) là:

- A. Đất nước mất đi một phần lãnh thổ. B. Đất nước giành lại nền hòa bình.
C. Đất nước tránh phải đối đầu với Pháp. C. Là một bước đi đi tới hòa bình.

Câu 9. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX là:

- A. Đã gây được tiếng vang lớn.
- B. Phản ánh một nhu cầu thực tế khách quan của xã hội.
- C. Góp phần vào sự chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy tân đầu thế kỉ XX.
- D. Tấn công vào những tư tưởng lỗi thời, bảo thủ đang cản trở bước tiến hóa của dân tộc.

Câu 10. Người đã thay vua Hàm Nghi ra “Chiếu Cần Vương” là:

- A. Tôn Thất Thuyết.
- B. Nguyễn Trung Trực.
- C. Trương Định.
- D. Hoàng Hoa Thám.

Câu 11. Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?

- A. Cuộc khởi nghĩa có nông dân tham gia dưới sự chỉ huy của văn thân, sĩ phu.
- B. Cuộc khởi nghĩa mà mục tiêu chủ yếu là đòi ruộng đất cho nông dân.
- C. Cuộc khởi nghĩa mà lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.
- D. Cuộc khởi nghĩa mà lãnh đạo và lực lượng tham gia khởi nghĩa đều là nông dân.

Câu 12. Khi Pháp đánh chiến Bắc Kỳ lần thứ hai, ai là người trấn thủ thành Hà Nội?

- A. Nguyễn Tri Phương.
- B. Hoàng Diệu.
- C. Tôn Thất Thuyết.
- D. Phan Thanh Giản.

Câu 13. Thực dân Pháp lấy cớ gì để tấn công Bắc Kỳ lần thứ hai?

- A. Triều đình không dẹp nổi các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.
- B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp.
- C. Tra thù sự tàn công của quân Cờ Đen.
- D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.

Câu 14. Lợi dụng cơ hội nào Pháp đưa quân tấn công Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế?

- A. Sự suy yếu của triều đình Huế.
- B. Sau thất bại tại trận Cầu Giấy lần hai, Pháp củng cố lực lượng.
- C. Pháp được tăng viện binh.
- D. Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.

Câu 15. Thủ lĩnh của quân Cờ Đen là ai?

- A. Lưu Vĩnh Phúc.
- B. Nguyễn Trung Trực.
- C. Hoàng Tá Viêm.
- D. Lâm Duy Hiệp.

Câu 16. Hiệp ước nào là mốc chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).
- B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
- C. Hiệp ước Hác - măng (1883).
- D. Hiệp ước Pa-to-nốt (1884).

Câu 17. Hiệp ước được kí kết vào ngày 18-8-1883, chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ là:

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất.
- B. Hiệp ước Hác- măng.
- C. Hiệp ước Giáp Tuất.
- D. Hiệp ước Pa-to-nốt.

Câu 18. Hạn chế cơ bản nhất của các đề nghị cải cách cuối thế kỷ XIX là:

- A. Chưa giải quyết được vấn đề cơ bản là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ.
B. Chưa xuất phát từ cơ sở bên trong.
C. Mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc.
D. Nhiều nội dung cải cách đập khuôn hoặc mô phỏng của nước ngoài khi mà điều kiện nước ta có khác biệt.

Câu 19. Chiến thắng diễn ra ngày 21/12/1873 tại Hà Nội, quân ta đã tiêu diệt được Gác-ni-ê cũng như nhiều sĩ quan thực dân và binh lính Pháp là:

- A. Chiến thắng đồn Mang Cá.
- B. Cuộc phản công quân Pháp ở kinh thành Huế.
- C. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai.
- D. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất.

Câu 20. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là:

- A. Khởi nghĩa Ba Đình.
B. Khởi nghĩa Hương Khê.
C. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
D. Khởi nghĩa Yên Thế

II. Tự luận: (5,0 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Trình bày những hiểu biết của em về cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884-1913). Theo em, điểm khác biệt của khởi nghĩa này với các cuộc khởi nghĩa cùng thời là gì?

Câu 2 (2 điểm): Nhận xét những mặt tích cực, hạn chế, kết quả và ý nghĩa của các đề nghị cải cách ở nước ta nửa cuối thế kỉ XIX? Em hãy liên hệ tới công cuộc đổi mới của nước ta trong những năm gần đây?

.....Chúc các em làm bài tốt!.....

(Đề thi có 02 trang)

Tiết theo KHDH: 66 - Thời gian làm bài: 45 phút.

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Dẫn khí H_2 dư qua ống nghiệm đựng CuO nung nóng. Sau thí nghiệm, hiện tượng quan sát đúng là:

- A. Có tạo thành chất rắn màu đen vàng, có hơi nước tạo thành.
- B. Có tạo thành chất rắn màu đỏ, có hơi nước bám ở thành ống nghiệm.
- C. Có tạo thành chất rắn màu đỏ, không có hơi nước bám ở thành ống nghiệm.
- D. Có tạo thành chất rắn màu đen nâu, không có hơi nước tạo thành.

Câu 2: Đốt cháy kim loại nhôm trong khí oxi thu được sản phẩm nào sau đây?

- A. $Al(OH)_3$
- B. $Al_2(SO_3)_3$
- C. $Al_2(CO_3)_3$
- D. Al_2O_3

Câu 3: Cho hỗn hợp các chất: Na , K_2O , Fe , CuO vào lượng dư nước, sau phản ứng thấy còn lại chất rắn X, X gồm:

- A. Na , Fe .
- B. Fe , CuO .
- C. K_2O , CuO .
- D. K_2O , Fe .

Câu 4: Hợp chất nào sau đây có phần trăm về khối lượng oxi cao nhất?

- A. CaO
- B. CuO
- C. ZnO
- D. MgO

Câu 5: Đốt cháy hoàn toàn 1,68 g sắt trong không khí. Sau phản ứng, khối lượng sản phẩm thu được là:

- A. 1,8 g
- B. 2,32 g
- C. 7,2 g
- D. 4,64 g

Câu 6: Người ta thu khí Hidro bằng cách đẩy không khí là nhờ dựa vào tính chất:

- A. Khí hidro nhẹ hơn không khí.
- B. Khí hidro không độc.
- C. Khí hidro rất ít tan trong nước.
- D. Khí hidro khó trộn lẫn với không khí.

Câu 7: Tên gọi của $NaOH$:

- A. Natri oxit
- B. Natri (II) hidroxit
- C. Natri hidroxit
- D. Natri hidrua

Câu 8: Để nhận biết các chất rắn: $NaCl$, P_2O_5 , CaO ta dùng thuốc thử nào sau đây?

- A. H_2O , quỳ tím.
- B. H_2O , $NaOH$.
- C. H_2O , HCl .
- D. H_2O , phenolphthalein.

Câu 9: Oxit bazo nào sau đây **không** tác dụng với nước?

- A. CuO
- B. BaO
- C. Na_2O
- D. CaO

Câu 10: Dẫn hỗn hợp các chất: Na_2O , CuO , FeO , PbO đi qua khí H_2 dư, đun nóng. Chất rắn thu được sau phản ứng gồm:

- A. Na_2O , Cu , Fe , Pb .
- B. Na , CuO , Fe , PbO .
- C. Na , CuO , Fe , Pb .
- D. Na , Cu , FeO , Pb .

Câu 11: Đốt cháy kim loại K trong bình chứa khí oxi, phản ứng xong, thêm nước và 1 mẫu giấy quỳ tím vào. Hiện tượng xảy ra:

- A. Quỳ tím chuyển đỏ.
- B. Quỳ tím chuyển xanh.
- C. Quỳ tím không đổi màu.
- D. Quỳ chuyển xanh sau đó mất màu.

Câu 12: Cho lần lượt các kim loại Mg và Fe có cùng khối lượng vào dung dịch HCl dư thì thu được các thể tích khí tương ứng là V_1 và V_2 . So sánh thể tích khí thu được ta có:

- A. $V_1 < V_2$
- B. $V_1 = V_2$
- C. $V_1 = V_2$
- D. $V_1 > V_2$

Câu 13: Muối nào sau đây là muối axit?

A. NaCl

B. $Mg(NO_3)_2$

C. K_2HPO_4

D. H_2SO_4

Câu 14: Dẫn khí SO_3 vào nước, sản phẩm thu được là:

A. H_2SO_3 .

B. H_2S .

C. H_2SO_4 .

D. SO_3 .

Câu 15: Cho các chất: NaOH, H_2SO_4 , SO_2 , KNO_3 , $CaCO_3$, $KHCO_3$. Số lượng muối là:

A. 3

B. 1

C. 2

D. 4

Câu 16: Dãy chất nào sau đây tác dụng với nước tạo thành dung dịch làm cho quỳ tím chuyển xanh?

A. CO_2 , SO_2 , MgO.

B. CO, P_2O_5 , FeO.

C. K_2O , Mn_2O_7 , SO_2 .

D. CaO, BaO, Na_2O

Câu 17: Tất cả các kim loại trong dãy nào sau đây tác dụng được với H_2O ở nhiệt độ thường?

A. Al, Hg, Cs, Sr

B. Cu, Pb, Rb, Ag

C. K, Na, Ca, Ba

D. Fe, Zn, Li, Sn

Câu 18: Phản ứng nào sau đây là phản ứng thế?

A. $CH_4 + 2O_2 \xrightarrow{t} CO_2 + 2H_2O$

B. $2H_2 + O_2 \xrightarrow{t} 2H_2O$

C. $CaCO_3 \xrightarrow{t} CaO + CO_2$

D. $Zn + 2HCl \rightarrow ZnCl_2 + H_2$

Câu 19: Tên gọi của H_2SO_3

A. Hidro sunfua

B. Axit sunfuro

C. Axit sunfuric

D. Axit sunfuhidric

Câu 20: Từ 31,6 g $KMnO_4$ có thể điều chế được bao nhiêu lít khí oxi (đktc)?

A. 3,36

B. 4,48

C. 2,24

D. 1,12

II. TỰ LUYỆN (5 điểm)

Bài 1 (2,5 điểm) Điền CTHH vào dấu ... và hoàn thành PTHH:

a, $H_2O + \dots \rightarrow Ca(OH)_2 + \dots$

b, $\dots + Fe_3O_4 \xrightarrow{t} Fe + H_2O$

c, $\dots + H_2O \rightarrow KOH$

d, $SO_2 + \dots \rightarrow H_2SO_3$

e, $CH_4 + O_2 \xrightarrow{t} \dots + \dots$

Bài 2 (2,5 điểm) Cho 4,8 g kim loại magie vào lượng dư dung dịch H_2SO_4 .

a) Viết PTHH.

b) Tính thể tích khí thu được (đktc)?

c) Khí sinh ra ở phản ứng trên dẫn đi qua 4 g CuO, đun nóng. Tính khối lượng kim loại thu được?

($Mg = 24$; $H = 1$; $Cl = 35,5$; $Al = 27$; $S = 32$; $Cu = 64$; $Fe = 56$; $Pb = 207$; $Ca = 40$;
 $Na = 23$; $K = 39$; $Ba = 137$; $P = 31$)

----- HẾT -----

Câu 13: Muối nào sau đây là muối axít?

A. NaCl

B. $Mg(NO_3)_2$

C. K_2HPO_4

D. H_2SO_4

Câu 14: Dẫn khí SO_3 vào nước, sản phẩm thu được là:

A. H_2SO_3 .

B. H_2S .

C. H_2SO_4 .

D. SO_3 .

Câu 15: Cho các chất: NaOH, H_2SO_4 , SO_2 , KNO_3 , $CaCO_3$, $KHCO_3$. Số lượng muối là:

A. 3

B. 1

C. 2

D. 4

Câu 16: Dãy chất nào sau đây tác dụng với nước tạo thành dung dịch làm cho quỳ tím chuyển xanh?

A. CO_2 , SO_2 , MgO .

B. CO , P_2O_5 , FeO .

C. K_2O , Mn_2O_7 , SO_2 .

D. CaO , BaO , Na_2O

Câu 17: Tất cả các kim loại trong dãy nào sau đây tác dụng được với H_2O ở nhiệt độ thường?

A. Al, Hg, Cs, Sr

B. Cu, Pb, Rb, Ag

C. K, Na, Ca, Ba

D. Fe, Zn, Li, Sn

Câu 18: Phản ứng nào sau đây là phản ứng thế?

A. $CH_4 + 2O_2 \xrightarrow{t} CO_2 + 2H_2O$

B. $2H_2 + O_2 \xrightarrow{t} 2H_2O$

C. $CaCO_3 \xrightarrow{t} CaO + CO_2$

D. $Zn + 2HCl \rightarrow ZnCl_2 + H_2$

Câu 19: Tên gọi của H_2SO_3

A. Hidro sunfua

B. Axit sunfuro

C. Axit sunfuric

D. Axit sunfuhidric

Câu 20: Từ 31,6 g $KMnO_4$ có thể điều chế được bao nhiêu lít khí oxi (đktc)?

A. 3,36

B. 4,48

C. 2,24

D. 1,12

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Bài 1 (2,5 điểm) Điền CTHH vào dấu ... và hoàn thành PTHH:

a, $H_2O + \dots \rightarrow Ca(OH)_2 + \dots$

b, $\dots + Fe_3O_4 \xrightarrow{t} Fe + H_2O$

c, $\dots + H_2O \rightarrow KOH$

d, $SO_2 + \dots \rightarrow H_2SO_3$

e, $CH_4 + O_2 \xrightarrow{t} \dots + \dots$

Bài 2 (2,5 điểm) Cho 4,8 g kim loại magie vào lượng dư dung dịch H_2SO_4 .

a) Viết PTHH.

b) Tính thể tích khí thu được (đktc)?

c) Khí sinh ra ở phản ứng trên dẫn đi qua 4 g CuO , đun nóng. Tính khối lượng kim loại thu được?

($Mg = 24$; $H = 1$; $Cl = 35,5$; $Al = 27$; $S = 32$; $Cu = 64$; $Fe = 56$; $Pb = 207$; $Ca = 40$;
 $Na = 23$; $K = 39$; $Ba = 137$; $P = 31$)

----- HẾT -----

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Dãy chất nào sau đây tác dụng với nước tạo thành dung dịch làm cho quỳ tím chuyển xanh?

- A. $\text{CO}_2, \text{SO}_2, \text{MgO}$.
B. $\text{CO}, \text{P}_2\text{O}_5, \text{FeO}$.
C. $\text{CaO}, \text{BaO}, \text{Na}_2\text{O}$.
D. $\text{K}_2\text{O}, \text{Mn}_2\text{O}_7, \text{SO}_2$.

Câu 2: Cho các chất: $\text{NaOH}, \text{H}_2\text{SO}_4, \text{SO}_2, \text{KNO}_3, \text{CaCO}_3, \text{KHCO}_3$. Số lượng muối là:

- A. 1
B. 4
C. 2
D. 3

Câu 3: Đốt cháy hoàn toàn 1,68 g sắt trong không khí. Sau phản ứng, khối lượng sản phẩm thu được là:

- A. 2,32 g
B. 7,2 g
C. 1,8 g
D. 4,64 g

Câu 4: Muối nào sau đây là muối axit?

- A. H_2SO_4
B. $\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$
C. K_2HPO_4
D. NaCl

Câu 5: Đốt cháy kim loại nhôm trong khí oxi thu được sản phẩm nào sau đây?

- A. $\text{Al}(\text{OH})_3$
B. $\text{Al}_2(\text{CO}_3)_3$
C. $\text{Al}_2(\text{SO}_3)_3$
D. Al_2O_3

Câu 6: Cho lần lượt các kim loại Mg và Fe có cùng khối lượng vào dung dịch HCl dư thì thu được các thể tích khí tương ứng là V_1 và V_2 . So sánh thể tích khí thu được ta có:

- A. $V_1 \geq V_2$
B. $V_1 > V_2$
C. $V_1 = V_2$
D. $V_1 < V_2$

Câu 7: Tất cả các kim loại trong dãy nào sau đây tác dụng được với H_2O ở nhiệt độ thường?

- A. Al, Hg, Cs, Sr
B. K, Na, Ca, Ba
C. Fe, Zn, Li, Sn
D. Cu, Pb, Rb, Ag

Câu 8: Từ 31,6 g KMnO_4 có thể điều chế được bao nhiêu lít khí oxi (đktc)?

- A. 4,48
B. 3,36
C. 1,12
D. 2,24

Câu 9: Oxit bazo nào sau đây **không** tác dụng với nước?

- A. CuO
B. CaO
C. Na_2O
D. BaO

Câu 10: Người ta thu khí Hidro bằng cách đẩy không khí là nhờ dựa vào tính chất:

- A. Khí hidro nhẹ hơn không khí.
B. Khí hidro khó trộn lẫn với không khí.
C. Khí hidro không độc.
D. Khí hidro rất ít tan trong nước.

Câu 11: Dẫn hỗn hợp các chất: $\text{Na}_2\text{O}, \text{CuO}, \text{FeO}, \text{PbO}$ đi qua khí H_2 dư, đun nóng. Chất rắn thu được sau phản ứng gồm:

- A. Na, CuO, Fe, PbO.
B. Na, Cu, FeO, Pb.
C. $\text{Na}_2\text{O}, \text{Cu}, \text{Fe}, \text{Pb}$.
D. Na, CuO, Fe, Pb.

Câu 12: Dẫn khí SO_3 vào nước, sản phẩm thu được là:

- A. H_2S .
B. H_2SO_4 .
C. SO_3 .
D. H_2SO_3 .

Câu 13: Phản ứng nào sau đây là phản ứng thế?

- A. $\text{CH}_4 + 2\text{O}_2 \xrightarrow{t} \text{CO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$
B. $\text{CaCO}_3 \xrightarrow{t} \text{CaO} + \text{CO}_2$
C. $2\text{H}_2 + \text{O}_2 \xrightarrow{t} 2\text{H}_2\text{O}$
D. $\text{Zn} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{ZnCl}_2 + \text{H}_2$

Câu 14: Hợp chất nào sau đây có phần trăm về khối lượng oxi cao nhất?

- A. CuO B. CaO C. ZnO D. MgO

Câu 15: Tên gọi của H_2SO_4

- A. Hidro sunfua B. Axit sunfuric C. Axit sunfuro D. Axit sunfuhidric

Câu 16: Để nhận biết các chất rắn: NaCl, P_2O_5 , CaO ta dùng thuốc thử nào sau đây?

- A. H_2O , NaOH. B. H_2O , quỳ tím.
C. H_2O , HCl. D. H_2O , phenolphthalein.

Câu 17: Tên gọi của NaOH:

- A. Natri hidroxit B. Natri (II) hidroxit C. Natri oxit D. Natri hidrua

Câu 18: Dẫn khí H_2 dư qua ống nghiệm đựng CuO nung nóng.

Sau thí nghiệm, hiện tượng quan sát đúng là:

- A. Có tạo thành chất rắn màu đen nâu, không có hơi nước tạo thành.
B. Có tạo thành chất rắn màu đỏ, không có hơi nước bám ở thành ống nghiệm.
C. Có tạo thành chất rắn màu đỏ, có hơi nước bám ở thành ống nghiệm.
D. Có tạo thành chất rắn màu đen vàng, có hơi nước tạo thành.

Câu 19: Cho hỗn hợp các chất: Na, K_2O , Fe, CuO vào lượng dư nước, sau phản ứng thấy còn lại chất rắn X, X gồm:

- A. K_2O , CuO. B. Fe, CuO. C. K_2O , Fe. D. Na, Fe.

Câu 20: Đốt cháy bột S trong bình chứa khí oxi, phản ứng xong, thêm nước và 1 mẫu giấy quỳ tím vào. Hiện tượng xảy ra:

- A. Quỳ tím chuyển xanh. B. Quỳ chuyển xanh sau đó mất màu.
C. Quỳ tím chuyển đỏ. D. Quỳ tím không đổi màu.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Bài 1 (2,5 điểm) Điền CTHH vào dấu ... và hoàn thành PTHH:

- a, $\text{H}_2\text{O} + \dots \rightarrow \text{Ba(OH)}_2 + \dots$
b, $\dots + \text{CuO} \xrightarrow{t^\circ} \text{Cu} + \text{H}_2\text{O}$
c, $\dots + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{NaOH}$
d, $\dots + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{H}_3\text{PO}_4$
e, $\text{C}_2\text{H}_6 + \text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} \dots + \dots$

Bài 2 (2,5 điểm) Cho 13 g kim loại kiềm vào lượng dư dung dịch HCl.

- a) Viết PTHH.
b) Tính thể tích khí thu được (đktc)?
c) Khí sinh ra ở phản ứng trên dẫn đi qua 14,4 g FeO, đun nóng. Tính khối lượng kim loại thu được?

($\text{Mg} = 24$; $\text{H} = 1$; $\text{Cl} = 35,5$; $\text{Al} = 27$; $\text{Cu} = 64$; $\text{Fe} = 56$; $\text{Pb} = 207$; $\text{Ca} = 40$; $\text{Na} = 23$;
 $\text{K} = 39$; $\text{Ba} = 137$; $\text{P} = 31$)

----- HẾT -----



UBND QUẬN BÌNH BIÊN
TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022-2023

Mã đề 801

Môn: GD CD 8

(Gồm 03 trang)

Tiết theo KHDH: 33 – Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đúng trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: HIV/ AIDS không lây truyền qua con đường nào?

- A. tình dục B. đường máu C. bắt tay D. mẹ truyền sang con

Câu 2: Quyền sở hữu tài sản của công dân bao gồm những quyền nào sau đây?

- A. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt. C. Trao đổi, cầm cố.
B. Bán, tặng, cho... D. Giữ gìn và bảo quản.

Câu 3: Công dân khi thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo cần:

- A. Trung thực B. Đủ 18 tuổi C. Có chứng cứ D. Học hết lớp 9

Câu 4: Để đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, Nhà nước có những trách nhiệm nào sau đây?

- A. Xử lý và truy tố tất cả các trường hợp bị khiếu nại tố cáo
B. Xử lý nghiêm minh các hành vi xâm hại lợi ích của nhà nước quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân
C. Công dân có thể sử dụng quyền khiếu nại tố cáo để vu khống ai đó
D. Không bảo vệ người khiếu nại tố cáo

Câu 5: Theo em, quyền chiếm hữu tài sản của công dân là quyền

- A. trực tiếp nắm giữ, quản lý tài sản.
B. quyết định đối với tài sản như: mua, bán, tặng, cho, để lại thừa kế, phá hủy, vứt bỏ...
C. khai thác giá trị sử dụng của tài sản và hưởng lợi từ các giá trị sử dụng tài sản đó.
D. lấy những tài sản nào mình thích.

Câu 6: Dòng nào sau đây nêu đúng khái niệm về tệ nạn xã hội?

- A. Là những hành vi sai lệch với các chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật gây hậu quả xấu về mặt đối với đời sống xã hội.
B. Là những hành vi phù hợp với các chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật gây hậu quả xấu về mặt đối với đời sống xã hội.
C. Là những hành vi sai lệch với các chuẩn mực xã hội, không vi phạm đạo đức và pháp luật gây hậu quả xấu về mặt đối với đời sống xã hội.
D. Là những hành vi sai lệch với các chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, không gây hậu quả xấu về mặt đối với đời sống xã hội.

Câu 7: AIDS là gì?

- A. Là tên một loại vi khuẩn C. Là giai đoạn giữa của sự nhiễm HIV.
B. Là giai đoạn đầu của sự nhiễm HIV. D. Là giai đoạn cuối của sự nhiễm HIV.

Câu 8: HIV là?

- A. HIV là tên một loại vi rút giúp tăng miễn dịch ở người.
- B. HIV là căn bệnh có thể chữa trị dứt điểm
- C. HIV là tên một loại vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người.
- D. HIV là tên một loại vi khuẩn gây suy giảm miễn dịch ở người.

Câu 9: Cho biết tác hại của việc sử dụng trái phép chất cháy, nổ và các chất độc hại?

- A. Gây tổn thất lớn về người, về của, ảnh hưởng tới cá nhân, gia đình và xã hội
- B. Không gây tổn thất lớn về người, về của, ảnh hưởng tới cá nhân, gia đình và xã hội
- C. Gây ô nhiễm môi trường
- D. Gây nguy hại đến cuộc sống của các loài sinh vật

Câu 10: Pháp luật không nghiêm cấm hành vi nào sau đây?

- A. Tàng trữ chất ma túy
- B. Tiêm chích ma túy.
- C. Các hành vi làm lây truyền HIV/AIDS.
- D. Gắn gủi và giúp đỡ người bị nhiễm HIV/AIDS hòa nhập với cộng đồng.

Câu 11: Công dân không có quyền sở hữu những tài sản nào sau đây?

- A. Cửa cài đề dành.
- B. Tư liệu sinh hoạt.
- C. Vốn trong doanh nghiệp mà mình tham gia.
- D. Các bảo vật cổ có giá trị văn hóa – lịch sử

Câu 12: Công dân có quyền khiếu nại khi nào?

- A. Chúng kiến hành vi nhận hối lộ
- C. Bản thân bị kỉ luật oan.

- B. Biết một vụ việc vi phạm pháp luật
- D. Biết về vụ việc vi phạm của một tổ chức

Câu 13: Chị A được nghỉ chế độ thai sản 6 tháng, sau khi thời gian nghỉ thai sản kết thúc chị tiếp tục đi làm nhưng giảm đốc không đồng ý cho chị đi làm vì chị vướng bận con con cái nên không có thời gian tập trung vào công việc.

Trong trường hợp này chị A cần làm gì để bảo vệ lợi ích của mình?

- A. Làm đơn khiếu nại.
- B. Chấp nhận nghỉ việc.
- C. Làm đơn tố cáo.
- D. De dọa Giám đốc.

Câu 14: Những tệ nạn nào sau đây là nguy hiểm nhất?

- A. Uống rượu
- B. Đua xe máy, xe đạp
- C. Cờ bạc, ma túy, mại dâm
- D. Quay cóp, gian lận trong thi cử

Câu 15: Học sinh phải có trách nhiệm gì trong việc khiếu nại, tố cáo?

- A. Tích cực học tập, nâng cao hiểu biết pháp luật nói chung, luật khiếu nại, tố cáo nói riêng

- B. Xem ti vi nhiều hơn để nâng cao kiến thức chung
- C. Tìm hiểu về quyền trẻ em
- D. Cùng với người lớn phòng chống tệ nạn xã hội...

Câu 16: Em đồng ý với những kiến nào sau đây?

- A. Dùng thư ma túy một lần không sao
- B. Đánh bạc chơi đề là để có thu nhập
- C. Học sinh tham gia các tệ nạn xã hội
- D. Ma túy là con đường dẫn đến cái chết

Câu 17: Em thấy một bạn đang lấy tiền của người khác, em hãy nhận xét hành vi trên?

- A. Như vậy là không thực hiện đúng nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác
B. Hành vi đó đáng học tập và noi theo
C. Hành vi trên cần báo lại với người lớn
D. Hành vi đó là sai nhưng có thể thông cảm nếu bạn có lí do chính đáng

Câu 18: Ngồi nhà ở phố A thuộc quyền sở hữu của ông Nam, ông Nam cho bà Lan thuê để kinh doanh, do làm ăn thua lỗ bà Lan đã gán lại cho ông Sơn là chủ nợ của mình. Bà Lan có quyền bán ngôi nhà cho ông Sơn không? Tại sao?

- A. Bà Lan có quyền bán ngôi nhà cho ông Sơn. Vì bà đã thuê nhà của ông Nam nghĩa là bà có đủ 3 quyền: chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với ngôi nhà.
B. Bà Lan không có quyền bán ngôi nhà cho ông Sơn. Vì bà không phải là chủ sở hữu của ngôi nhà nên bà không có đủ 3 quyền: chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với ngôi nhà.

C. Bà Lan không có quyền bán ngôi nhà cho ông Sơn. Vì ông Sơn là chủ nợ của bà nên sẽ ép giá khiến bà phải bán rẻ.

D. Bà Lan không có quyền bán ngôi nhà cho ông Sơn. Vì bà cần giữ lại ngôi nhà để lấy nơi kinh doanh buôn bán tiếp.

Câu 19: Đối tượng của quyền khiếu nại là gì trong các trường hợp sau:

- A. quyết định và hành vi hành chính
B. hành vi vi phạm kỉ luật
C. hành vi vi phạm pháp luật
D. hành vi vi phạm nội quy

Câu 20: Độ tuổi quy định để thực hiện quyền khiếu nại của công dân là bao nhiêu?

- A. đủ 16 B. đủ 17 C. đủ 18 D. mọi lứa tuổi

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Tài sản của Nhà nước bao gồm những gì? Nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng của công dân được thể hiện như thế nào?

Câu 2 : (3 điểm)

Tùng và Minh chơi thân với nhau, lại học cùng lớp nên có gì cũng chia sẻ cùng nhau. Một hôm, vào giờ ra chơi, thấy Tùng có nhiều giấy kiểm tra ở trong cặp, Minh liền lấy vò. Có bạn nhìn thấy báo:

- Sao cậu lại tự tiện lấy giấy kiểm tra của Tùng? Thế là không tôn trọng tài sản của người khác đây.

Minh cười:

- Ôi dào! Tớ với Tùng chơi thân với nhau, tớ lấy vài tờ cũng chẳng sao.

Hỏi:

- a. Em hãy nhận xét việc làm của Minh?
- b. Nếu là bạn của Minh, em sẽ góp ý với Minh như thế nào?

Mã đề 802

(Gồm 03 trang)

Môn: GDCD 8

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Dòng nào sau đây nêu đúng khái niệm về tệ nạn xã hội?

- A. Là những hành vi sai lệch với các chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.
- B. Là những hành vi phù hợp với các chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.
- C. Là những hành vi sai lệch với các chuẩn mực xã hội, không vi phạm đạo đức và pháp luật gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.
- D. Là những hành vi sai lệch với các chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, không gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.

Câu 2: AIDS là gì?

- A. Là tên một loại vi khuẩn
- B. Là giai đoạn đầu của sự nhiễm HIV.
- C. Là giai đoạn giữa của sự nhiễm HIV.
- D. Là giai đoạn cuối của sự nhiễm HIV.

Câu 3: HIV là?

- A. HIV là tên một loại vi rút giúp tăng miễn dịch ở người.
- B. HIV là căn bệnh có thể chữa trị dứt điểm
- C. HIV là tên một loại vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người.
- D. HIV là tên một loại vi khuẩn gây suy giảm miễn dịch ở người.

Câu 4: Tác hại của việc sử dụng trái phép chất cháy, nổ và các chất độc hại là gì?

- A. Gây tổn thất lớn về người, về của, ảnh hưởng tới cá nhân, gia đình và xã hội
- B. Không gây tổn thất lớn về người, về của, ảnh hưởng tới cá nhân, gia đình và xã hội
- C. Gây ô nhiễm môi trường
- D. Gây nguy hại đến cuộc sống của các loài sinh vật

Câu 5: Pháp luật không nghiêm cấm hành vi nào sau đây?

- A. Tàng trữ chất ma túy
- B. Tiêm chích ma túy.
- C. Các hành vi làm lây truyền HIV/AIDS.
- D. Gắn gủi và giúp đỡ người bị nhiễm HIV/AIDS hòa nhập với cộng đồng.

Câu 6: Quyền sở hữu tài sản của công dân bao gồm những quyền nào sau đây?

- A. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt.
- B. Bán, tặng, cho...
- C. Trao đổi, cầm cố.
- D. Giữ gìn và bảo quản.

Câu 7: HIV/ AIDS không lây truyền qua con đường nào?

- A. tình dục
- B. đường máu
- C. bắt tay
- D. mẹ truyền sang con

Câu 8: Công dân khi thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo cần:

- A. Trung thực B. Từ 18 tuổi C. Có chứng cứ D. Học hết lớp 9

Câu 9: Để đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, Nhà nước có những trách nhiệm nào sau đây?

- A. Xử lý và truy tố tất cả các trường hợp bị khiếu nại tố cáo
B. Xử lý nghiêm minh các hành vi xâm hại lợi ích của nhà nước quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân
C. Công dân có thể sử dụng quyền khiếu nại tố cáo để vụ không ai đó
D. Không bảo vệ người khiếu nại tố cáo

Câu 10: Theo em, quyền chiếm hữu tài sản của công dân là quyền

- A. trực tiếp nắm giữ, quản lý tài sản
B. quyết định đối với tài sản như: mua, bán, tặng, cho, để lại thừa kế, phá hủy, vứt bỏ...

C. khai thác giá trị sử dụng của tài sản và hưởng lợi từ các giá trị sử dụng tài sản đó

D. lấy những tài sản nào mình thích

Câu 11: Công dân không có quyền sở hữu những tài sản nào sau đây?

- A. Cửa cái để dành. C. Vốn trong doanh nghiệp mà mình tham gia.
B. Tư liệu sinh hoạt. D. Các bảo vật có giá trị văn hóa – lịch sử

Câu 12: Công dân có quyền khiếu nại khi nào?

- A. Chúng kiến hành vi nhận hối lộ C. Bàn thân bị kỉ luật oan.

B. Biết một vụ việc vi phạm pháp luật D. Biết về vụ việc vi phạm của một tổ chức

Câu 13: Chị A được nghỉ chế độ thai sản 6 tháng, sau khi thời gian nghỉ thai sản kết thúc chị tiếp tục đi làm nhưng giám đốc không đồng ý cho chị đi làm vì chị vướng bận con cái nên không có thời gian tập trung vào công việc.

Trong trường hợp này chị A cần làm gì để bảo vệ lợi ích của mình?

- A. Làm đơn khiếu nại. C. Làm đơn tố cáo.
B. Chấp nhận nghỉ việc. D. Đe dọa Giám đốc.

Câu 14: Em đồng ý với những ý kiến nào sau đây?

- A. Dùng thử ma túy một lần không sao C. Học sinh tham gia các tệ nạn xã hội
D. Đánh bạc chơi dè dề là dè có thu D. Ma túy là con đường dẫn đến cái chết

nhập

Câu 15: Học sinh phải có trách nhiệm gì trong việc khiếu nại, tố cáo?

- A. Tích cực học tập, nâng cao hiểu biết pháp luật nói chung, luật khiếu nại, tố cáo nói riêng
B. Xem tỉ vi nhiều hơn để nâng cao kiến thức chung
C. Tìm hiểu về quyền trẻ em
D. Cùng với người lớn phòng chống tệ nạn xã hội...

Câu 16: Những tệ nạn nào sau đây là nguy hiểm nhất?

- A. Uống rượu C. Cờ bạc, ma túy, mại dâm
B. Đua xe máy, xe đạp D. Quay cóp, gian lận trong thi cử

Câu 17: Em thấy một bạn đang lấy tiền của người khác, em hãy nhận xét hành vi trên?

- A. Như vậy là không thực hiện đúng nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác
- B. Hành vi đó đáng học tập và noi theo
- C. Hành vi trên cần báo lại với người lớn
- D. Hành vi đó là sai nhưng có thể thông cảm nếu bạn có lí do chính đáng

Câu 18: Ngôi nhà ở phố A thuộc quyền sở hữu của ông Nam, ông Nam cho bà Lan thuê để kinh doanh, do làm ăn thua lỗ bà Lan đã gán lại cho ông Sơn là chủ nợ của mình. Bà Lan có quyền bán ngôi nhà cho ông Sơn không? Tại sao?

- A. Bà Lan có quyền bán ngôi nhà cho ông Sơn. Vì bà đã thuê nhà của ông Nam nghĩa là bà có đủ 3 quyền: chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với ngôi nhà.
- B. Bà Lan không có quyền bán ngôi nhà cho ông Sơn. Vì bà không phải là chủ sở hữu của ngôi nhà nên bà không có đủ 3 quyền: chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với ngôi nhà.

C. Bà Lan không có quyền bán ngôi nhà cho ông Sơn. Vì ông Sơn là chủ nợ của bà nên sẽ ép giá khiến bà phải bán rẻ.

D. Bà Lan không có quyền bán ngôi nhà cho ông Sơn. Vì bà cần giữ lại ngôi nhà để lấy nơi kinh doanh buôn bán tiếp.

Câu 19: Đối tượng của quyền khiếu nại là gì trong các trường hợp sau:

- A. quyết định và hành vi hành chính C. hành vi vi phạm pháp luật
- B. hành vi vi phạm kỉ luật D. hành vi vi phạm nội quy

Câu 20: Độ tuổi quy định để thực hiện quyền khiếu nại của công dân là bao nhiêu?

- A. đủ 16 B. đủ 17 C. đủ 18 D. mọi lứa tuổi

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Tài sản của Nhà nước bao gồm những gì? Nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng của công dân được thể hiện như thế nào?

Câu 2 : (3 điểm)

Năm nay, Việt đã 14 tuổi, bố mẹ Việt đã mua cho Việt một chiếc xe đạp để đi học. Nhưng vì muốn mua một chiếc xe đạp khác nên Việt tự rao bán chiếc xe đó.

Theo em

- a. Việt có quyền bán chiếc xe đạp đó cho người khác không? Vì sao?
- b. Việt có quyền gì đối với chiếc xe đạp đó? Nếu muốn bán chiếc xe đạp đó, Việt phải làm gì?

Mã đề: 801

(Đề thi có 02 trang)

Môn: SINH HỌC 8

Thực theo KIIDH: 66 - Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Tai ngoài có vai trò gì đối với khả năng nghe của con người?

- A. Hứng sóng âm và hướng sóng âm
- B. Thu nhận các thông tin về sự chuyển động của cơ thể trong không gian
- C. Truyền sóng âm về não bộ
- D. Xử lí các kích thích về sóng âm

Câu 2: Trong màng bọc cầu mắt, lớp màng nào chứa tế bào thụ cảm thị giác?

- A. Màng cứng
- B. Màng mạch
- C. Màng lưới
- D. Màng giác

Câu 3: Hoocmôn glucagon chỉ có tác dụng làm tăng đường huyết, ngoài ra không có chức năng nào khác. Ví dụ trên cho thấy tính chất nào của hoocmôn?

- A. Tính phổ biến
- B. Tính bất biến
- C. Tính đặc hiệu
- D. Tính đặc trưng cho loài

Câu 4: Ở tai giữa, bộ phận nào được gắn với màng nhĩ để truyền sóng âm?

- A. Chuôi xương tai
- B. Vòi nhĩ
- C. Các ống bán khuyên
- D. Ốc tai

Câu 5: Hoocmôn insulin do tuyến tụy tiết ra có tác dụng sinh lí như thế nào?

- A. Chuyển glycôgen thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ
- B. Chuyển glucôzơ thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ
- C. Chuyển glycôgen thành glucôzơ dự trữ trong gan và cơ
- D. Chuyển glucôzơ thành glycôgen dự trữ trong gan và cơ

Câu 6: Sản phẩm tiết của các tuyến nội tiết được phân bố đi khắp cơ thể qua con đường nào?

- A. Hệ thống ống dẫn chuyên biệt
- B. Đường bạch huyết
- C. Ống tiêu hóa
- D. Đường máu

Câu 7: Thông thường, sự hình thành hay ức chế của phản xạ có điều kiện phụ thuộc chủ yếu vào sự tồn tại của yếu tố nào sau đây?

- A. Đường liên hệ thần kinh tạm thời
- B. Kích thích có điều kiện
- C. Các vùng chức năng của vỏ não
- D. Kích thích không điều kiện

Câu 8: Chỉ cần một lượng rất nhỏ, hoocmôn đã tạo ra những chuyển biến đáng kể ở môi trường bên trong cơ thể. Điều này cho thấy tính chất nào của hoocmôn?

- A. Có tính đặc hiệu
- B. Có hoạt tính sinh học rất cao
- C. Có tính đặc trưng cho loài
- D. Có tính phổ biến

Câu 9: Sự rối loạn hoạt động nội tiết tuyến tụy dẫn tới tình trạng bệnh lí nào?

- A. Bệnh răng miệng và chứng hạ đường huyết
- B. Bệnh tiểu đường và chứng hạ đường huyết
- C. Bệnh tim mạch và chứng hạ đường huyết
- D. Bệnh tiêu đường và chứng suy giảm trí nhớ

Câu 10: Tính chất của phản xạ có điều kiện là:

- A. số lượng hạn chế.
- B. bẩm sinh đã có.
- C. phải qua học tập, rèn luyện.
- D. bền vững.

Câu 11: Trong câu mất ngữ, thành phần nào dưới đây có thể phỏng xep để nhìn rõ vật?

A. Dịch thụ tinh

B. Mang thai

C. Thụ tinh dịch

D. Thụ tinh tinh

Câu 12: Để bảo vệ tai, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

A. Vệ sinh mũi họng, có biện pháp giảm tiếng ồn.

B. Để nước tràn vào tai.

C. Sử dụng tai nghe để nghe nhạc âm lượng lớn.

D. Vệ sinh tai bằng vật sắc nhọn.

Câu 13: Tuyến nào dưới đây vừa có chức năng ngoại tiết, vừa có chức năng nội tiết?

A. Tuyến tụy

B. Tuyến yên

C. Tuyến giáp

D. Tuyến tiền thân

Câu 14: Nhóm nào dưới đây gồm hai loại hoocmôn có tác dụng sinh lý trái ngược nhau?

A. Insulin và canxitonin

B. Insulin và glucagon

C. Insulin và tiroxin

D. Ôxitônin và tiroxin

Câu 15: Hoocmôn có vai trò nào sau đây?

A. Tiêu diệt các tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ thể và xúc tác cho các phản ứng

chuyển hóa vật chất bên trong cơ thể

B. Điều hòa các quá trình sinh lý và xúc tác các phản ứng chuyển hóa vật chất bên trong cơ

thể

C. Điều hòa các quá trình sinh lý và duy trì tính ổn định của môi trường bên trong cơ thể

D. Tiêu diệt các tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ thể và duy trì tính ổn định của môi trường bên trong cơ thể

Câu 16: Phản xạ nào dưới đây là phản xạ không điều kiện?

A. Bò chạy khi nhìn thấy rắn

B. Chạy nước miếng khi nhìn thấy quả sấu chua

C. Đứng xe khi nhìn thấy đèn giao thông màu đỏ

D. Run rẩy khi cơ giở lạnh hạ qua

Câu 17: Phản xạ nào dưới đây có thể bị mất đi nếu không thường xuyên củng cố?

A. Vả mồ hôi khi lao động nặng nhọc

B. Bất dẫy khi nghe thấy chuông báo thức

C. Đỏ bừng mặt khi uống rượu

D. Rút tay lại khi chạm vào vật nóng

Câu 18: Tuyến nào sau đây không phải là tuyến ngoại tiết?

A. Tuyến mồ hôi

B. Tuyến nước bọt

C. Tuyến giáp

D. Tuyến sữa

Câu 19: Bộ phận trong cầu mắt có thể tích lớn nhất là:

A. thể thủy tinh.

B. dịch thủy tinh.

C. thủy dịch.

D. màng giác

Câu 20: Hoocmôn insulin của bò có thể tiêm cho người. Đó là tính chất nào của hoocmôn?

A. Hoạt tính sinh học rất cao

B. Tính đặc hiệu

C. Tính phổ biến

D. Không mang tính đặc trưng cho loài

II. Phần tự luận : (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm):

Trình bày các tật của mắt, nguyên nhân và cách khắc phục?

Tại sao không nên đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng và trên tàu xe bị xóc?

Câu 2 (2 điểm):

Trình bày vai trò của tuyến yên và tuyến giáp?

Chúc các em làm bài tốt !



TRƯỜNG THPT AN ĐÔNG BIÊN
TRƯỜNG THCS SÔNG LUYẾN BÌNH KIỆM

KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022- 2023

Mã đề: 802

Môn: SINH HỌC 8

(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 45 phút

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Hoocmôn insulin do tuyến tụy tiết ra có tác dụng sinh lý như thế nào?

- A. Chuyển glicôgen thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ
- B. Chuyển glicôgen thành glucôzơ dự trữ trong gan và cơ
- C. Chuyển glucôzơ thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ
- D. Chuyển glucôzơ thành glicôgen dự trữ trong gan và cơ

Câu 2: Sự rối loạn hoạt động nội tiết tuyến tụy dẫn tới tình trạng bệnh lý nào?

- A. Bệnh tiểu đường và chứng suy giảm trí nhớ
- B. Bệnh tiểu đường và chứng hạ đường huyết
- C. Bệnh tim mạch và chứng hạ đường huyết
- D. Bệnh răng miệng và chứng hạ đường huyết

Câu 3: Hoocmôn insulin của bò có thể tiêm cho người. Đó là tính chất nào của hoocmôn?

- A. Hoạt tính sinh học rất cao
- C. Tính phổ biến

- B. Tính đặc hiệu
- D. Không mang tính đặc trưng cho loài

Câu 4: Trong câu mắt người, thành phần nào dưới đây có thể phóng xạ để nhìn rõ vật?

- A. Màng giác
- B. Thể thủy tinh
- C. Dịch thủy tinh
- D. Thủy dịch

Câu 5: Để bảo vệ tai, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

- A. Sự dùng tai nghe để nghe nhạc âm lượng lớn.
- B. Vệ sinh tai bằng vật sắc nhọn.
- C. Để nước tràn vào tai.
- D. Vệ sinh mũi họng, có biện pháp giảm tiếng ồn.

Câu 6: Bộ phận trong câu mắt có thể tích lớn nhất là:

- A. dịch thủy tinh.
- B. thể thủy tinh.
- C. thủy dịch.
- D. màng giác

Câu 7: Chỉ cần một lượng rất nhỏ, hoocmôn đã tạo ra những chuyển biến đáng kể ở môi trường bên trong cơ thể. Điều này cho thấy tính chất nào của hoocmôn?

- A. Có tính phổ biến
- B. Có hoạt tính sinh học rất cao
- C. Có tính đặc trưng cho loài
- D. Có tính đặc hiệu

Câu 8: Hoocmôn có vai trò nào sau đây?

A. Điều hòa các quá trình sinh lý và xúc tác các phản ứng chuyển hóa vật chất bên trong cơ thể

B. Tiêu diệt các tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ thể và xúc tác cho các phản ứng chuyển hóa vật chất bên trong cơ thể

C. Điều hòa các quá trình sinh lý và duy trì tính ổn định của môi trường bên trong cơ thể

D. Tiêu diệt các tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ thể và duy trì tính ổn định của môi trường bên trong cơ thể

Câu 9: Trong màng bọc câu mắt, lớp màng nào chứa tế bào thụ cảm thị giác?

- A. Màng lưới
- B. Màng giác
- C. Màng cứng
- D. Màng mạch

Câu 10: Tai ngoài có vai trò gì đối với khả năng nghe của con người?

- A. Hướng sóng âm và hướng sóng âm
- B. Xúc li các kích thích về sóng âm
- C. Thu nhận các thông tin về sự chuyển động của cơ thể trong không gian

D. Truyền sóng âm về não hồ

Câu 11: Nhóm nào dưới đây gồm hai loại hoocmôn có tác dụng sinh lý trái ngược nhau?

- A. Insulin và tirôxin
- B. Ôxitôxin và tirôxin
- C. Insulin và canxitônin
- D. Insulin và glucagôn

Câu 12: Tuyến nào dưới đây vừa có chức năng ngoại tiết, vừa có chức năng nội tiết?

- A. Tuyến tụy
- B. Tuyến yên
- C. Tuyến giáp
- D. Tuyến trên thận

Câu 13: Ở tai giữa, bộ phận nào được gắn với màng nhĩ để truyền sóng âm?

- A. Vòi nhĩ
- B. Chuỗi xương tai
- C. Các ống bán khuyên
- D. Ốc tai

Câu 14: Tuyến nào sau đây không phải là tuyến ngoại tiết?

- A. Tuyến mồ hôi
- B. Tuyến nước bọt
- C. Tuyến giáp
- D. Tuyến sữa

Câu 15: Phần xạ nào dưới đây là phần xạ không điều kiện?

- A. Bò chạy khi nhìn thấy rắn
- B. Chạy nước miếng khi nhìn thấy quả sấu chua
- C. Dừng xe khi nhìn thấy đèn giao thông màu đỏ
- D. Run rẩy khi có gió lạnh lùa qua

Câu 16: Phần xạ nào dưới đây có thể bị mất đi nếu không thường xuyên củng cố?

- A. Và mồ hôi khi lao động nặng nhọc
- B. Bật dậy khi nghe thấy chuông báo thức
- C. Đồ búng mặt khi uống rượu
- D. Rút tay lại khi chạm vào vật nóng

Câu 17: Sản phẩm tiết của các tuyến nội tiết được phân bố đi khắp cơ thể qua con đường nào?

- A. Hệ thống ống dẫn chuyên biệt
- B. Ống tiêu hóa
- C. Đường máu
- D. Đường bạch huyết

Câu 18: Hoocmôn glucagôn chỉ có tác dụng làm tăng đường huyết, ngoài ra không có chức năng nào khác. Ví dụ trên cho thấy tính chất nào của hoocmôn?

- A. Tính phổ biến
- B. Tính đặc trưng cho loài
- C. Tính đặc hiệu
- D. Tính bất biến

Câu 19: Tính chất của phần xạ có điều kiện là:

- A. số lượng hạn chế.
- B. bẩm sinh đã có.
- C. phải qua học tập, rèn luyện.
- D. bền vững.

Câu 20: Thông thường, sự hình thành hay ức chế của phần xạ có điều kiện phụ thuộc chủ yếu vào sự tồn tại của yếu tố nào sau đây?

- A. Đường liên hệ thần kinh tạm thời
- B. Kích thích có điều kiện
- C. Các vùng chức năng của vỏ não
- D. Kích thích không điều kiện

II. Phần tự luận : (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm):

Lập bảng so sánh về cấu tạo và chức năng của tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết?

Giải thích tại sao tuyến tụy lại là tuyến pha ?

Câu 2 (2 điểm):

Trình bày vai trò của tuyến yên và tuyến giáp?

Chúc các em làm bài tốt !

Mã đề thi: 801

Đề này có 03 trang

Môn: ĐỊA LÍ LỚP 8

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Ghi chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra

Câu 1: Đặc điểm lũ của sông ngòi Bắc Bộ là:

- A. Lũ lên chậm và rút chậm
B. Lũ lên nhanh rút chậm
C. Lũ lên nhanh rút nhanh
D. Lũ lên chậm rút nhanh

Câu 2: Bờ biển nước ta dài bao nhiêu km?

- A. 2360 km
B. 2260 km
C. 3260 km
D. 3620 km

Câu 3: Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết độ ẩm không khí của nước ta vào mùa hạ cao hơn gấp bao nhiêu lần độ ẩm không khí mùa đông?

- A. Gấp 5 lần
B. Gấp 3 lần
C. Gấp 2 lần
D. Gấp 4 lần

Câu 4: Đặc điểm bờ biển từ Đà Nẵng đến Vũng Tàu

- A. là kiểu bờ biển bồi tụ.
B. rất khúc khuỷu, lồi lõm, có nhiều vũng, vịnh nước sâu, kín gió và nhiều bãi cát sạch.
C. diện tích rừng ngập mặn phát triển.
D. có nhiều bãi bùn rộng.

Câu 5: Cho bảng số liệu

NIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA CÁC TRẠM KHÍ TƯỢNG HÀ NỘI, TP. HỒ CHÍ MINH

Trạm	Thang	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TP. Hồ Chí Minh	Nhiệt độ (°C)	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7
Độ cao: 11m													
Vĩ độ: 10°47'B	Lượng mưa (mm)	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,0	266,7	116,5	48,3
Kinh độ: 106°40'D													

Dựa vào bảng số liệu ta thấy được lượng mưa của TP. Hồ Chí Minh giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất chênh nhau là:

- A. 299,4 mm
B. 246,8 mm
C. 269,6 mm
D. 322,9 mm
- Câu 6: Địa hình thấp dưới 1000m chiếm khoảng bao nhiêu % của phần đất liền Việt Nam?

- A. 65%
B. 85%
C. 75%
D. 55%

Câu 7: Cho bảng số liệu

NIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA CÁC TRẠM KHÍ TƯỢNG HÀ NỘI

Trạm	Thang	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Độ cao: 5m													
Vĩ độ: 21°01'B	Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4
Kinh độ: 105°48'D													

Dựa vào bảng số liệu ta thấy được lượng mưa của Hà Nội giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất chênh nhau là:

- A. 299,6 mm B. 246,8 mm C. 299,4 mm D. 221,3 mm

Câu 8: Dãy núi cao nhất nước ta là:

- A. Pu Sam Sao B. Pu Den Đinh C. Trường Sơn Bắc D. Hoàng Liên Sơn

Câu 9: Đặc điểm nào sau đây không đúng về sông ngòi nước ta?

- A. Sông ngòi phân bố không đều trên khắp lãnh thổ
B. Sông ngòi có chế độ nước phân thành mùa lũ và mùa cạn
C. Một số sông đóng băng vào mùa đông
D. Sông có nhiều giá trị: thủy lợi, khai thác thủy sản, phát triển thủy điện, du lịch..

Câu 10: Địa hình nước ta có hướng chủ yếu là:

- A. Tây Đông và vòng cung.
B. Tây Bắc - Đông Nam.
C. Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung.
D. Đông Nam và vòng cung.

Câu 11: Sông ngòi nước ta có đặc điểm:

- A. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt.
B. Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc, chủ yếu là các sông lớn.
C. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt, phân bố rộng khắp.
D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp.

Câu 12: Tại sao đồi núi lại là bộ phận quan trọng nhất của địa hình nước ta?

- A. Đồi núi ảnh hưởng đến cảnh quan chung và sự phát triển kinh tế xã hội.
B. Địa hình đồi núi chủ yếu là núi trung bình và núi thấp.
C. Địa hình đồi núi gây trở ngại gì cho sản xuất và đời sống của nhân dân ta.
D. Địa hình Việt Nam đa dạng nhiều loại, trong đó đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ (phần đất liền)

Câu 13: Dòng băng sông Hồng có đặc điểm

- A. cao trung bình 2-3m, vào mùa lũ có nhiều ô trũng rộng lớn bị ngập nước.
B. các cánh dòng bị vây bọc bởi các con đê trở thành những ô trũng.
C. được chia thành nhiều dòng băng nhỏ.
D. là những cánh dòng nhỏ trừ phủ nằm giữa vùng núi cao.

Câu 14: Cho bảng số liệu

Câu 14: Cho bảng số liệu													
NHẬT LƯỢNG VÀ TỶ LỆ MƯA CÁC TRẠM KHÍ TƯỢNG HÀ NỘI, TP. HỒ CHÍ MINH													
Trạm	Thang	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Độ cao: 5m													
Vĩ độ: 21°01'13"	Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4
Kinh độ: 105°48'10"													
TP. Hồ Chí Minh	Nhiệt độ (°C)	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7
Độ cao: 11m													
Vĩ độ: 10°47'13"	Lượng mưa (mm)	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,0	266,7	116,5	48,3
Kinh độ: 106°40'10"													

Qua bảng số liệu thấy được tổng lượng mưa của TP. Hồ Chí Minh và hơn tổng lượng mưa của Hà Nội là:

- A. 254,9 mm B. 354,7 mm C. 254,7 mm D. 354,9 mm

Câu 15: Thêm lục địa nước ta mở rộng tại các vùng biển

- A. Bắc Bộ và Trung Bộ B. Bắc Bộ và Nam Bộ.
C. Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ D. Trung Bộ và Nam Bộ.

Câu 7: Đặc điểm bờ biển từ Đà Nẵng đến Vũng Tàu

- A. rất khúc khuỷu, lồi lõm, có nhiều vũng, vịnh nước sâu, kín gió và nhiều bãi cát sạch.
- B. là kiểu bờ biển bồi tụ.
- C. diện tích rừng ngập mặn phát triển.
- D. có nhiều bãi bùn rộng.

Câu 8: Cho bảng số liệu

NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA CÁC TRẠM KHÍ TƯỢNG HẠ NỘI, TP. HỒ CHÍ MINH

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội												
Độ cao: 5m	Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4
Vĩ độ	21 01'13"											
Kinh độ: 105°48'Đ	Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4
												23,4

Qua bảng số liệu thấy được nhiệt độ giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất của Hà Nội chênh nhau là:

- A. 12,5°C
- B. 13,5°C
- C. 14,5°C
- D. 15,5°C

Câu 9: Địa hình nước ta có hướng chủ yếu

- A. Tây Đông và vòng cung.
- B. Tây Bắc - Đông Nam.
- C. Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung
- D. Đông Nam và vòng cung.

Câu 10: Cho bảng số liệu

NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA CÁC TRẠM KHÍ TƯỢNG HẠ NỘI

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội												
Độ cao: 5m	Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4
Vĩ độ	21 01'13"											
Kinh độ: 105°48'Đ	Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4
												23,4

Dựa vào bảng số liệu ta thấy được lượng mưa của giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất chênh nhau là:

- A. 299,4 mm
- B. 221,3 mm
- C. 246,8 mm
- D. 269,6 mm

Câu 11: Dãy núi cao nhất nước ta là:

- A. Pu Sam Sao
- B. Pu Den Đinh
- C. Trường Sơn Bắc
- D. Hoàng Liên Sơn

Câu 12: Đồng bằng sông Hồng có đặc điểm

- A. cao trung bình 2-3m, vào mùa lũ có nhiều ô trũng rộng lớn bị ngập nước.
- B. là những cánh đồng nhỏ trù phú nằm giữa vùng núi cao.
- C. được chia thành nhiều đồng bằng nhỏ.
- D. các cánh đồng bị vây bọc bởi các con đê trở thành những ô trũng.

Câu 13: Địa hình Việt Nam phân bậc

- A. cao dần từ biển vào nội địa
- B. thấp dần từ nội địa tới biển.
- C. có nhiều dãy núi cao.
- D. thấp dần từ Nam ra Bắc

Câu 14: Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết độ ẩm không khí của nước ta vào mùa hạ cao hơn gấp bao nhiêu lần độ ẩm không khí mùa đông?

- A. Gấp 5 lần
- B. Gấp 3 lần
- C. Gấp 2 lần.
- D. Gấp 4 lần

Câu 15: Đặc điểm nào sau đây không đúng về sông ngòi nước ta?

- A. Sông ngòi phân bố không đều trên khắp lãnh thổ

- B. Một số sông đóng băng vào mùa đông
C. Sông có nhiều giá trị: thủy lợi, khai thác thủy sản, phát triển thủy điện, du lịch...
D. Sông ngòi có chế độ nước phân thành mùa lũ và mùa cạn

Câu 16: Bờ biển nước ta dài bao nhiêu km?

- A. 3620 km B. 3260 km C. 2260 km D. 2360 km

Câu 17: Địa hình thấp dưới 1000m chiếm khoảng bao nhiêu % của phần đất liền Việt Nam?

- A. 85% B. 55% C. 65% D. 75%

Câu 18: Phần lớn sông ngòi nước ta chảy theo hướng nào?

- A. Hướng tây - đông.
C. Tây bắc - đông nam và vòng cung B. Vòng cung.
D. Tây bắc - đông nam.

Câu 19: Các cao nguyên badan phân bố ở:

- A. Đông Bắc B. Tây Bắc C. Bắc Trung Bộ D. Tây Nguyên

Câu 20: Cho bảng số liệu

Trạm		Tháng											
TP Hồ Chí Minh	Chi độ (°C)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Độ cao: 11 m		25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7
Vĩ độ: 10°47'B	Lượng mưa (mm)	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,0	266,7	116,5	48,3
Kinh độ: 106°40'D													

Dựa vào bảng số liệu ta thấy được lượng mưa của TP Hồ Chí Minh giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất chênh nhau là:

- A. 299,4 mm B. 246,8 mm C. 322,9 mm D. 323,9 mm

II. TỰ LẶN (5 điểm)

Câu 1 (4 điểm).

- a. Trong mùa gió đông bắc, thời tiết và khí hậu Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ có giống nhau không? Vì sao?
b. Hãy ghi lại hai câu ca dao, tục ngữ nói về khí hậu- thời tiết của nước ta hoặc ở địa phương em.

Câu 2. (1 điểm) Cho bảng số liệu

Lưu vực và tổng lượng nước của sông Hồng và sông Mê Công			
Tiêu chí		Sông Hồng	Sông Mê Công
Lưu vực (km ²)		143.700	795.000
Tổng lượng nước (tỉ m ³ /năm)		120	507
Tổng lượng nước mùa cạn (%)		25	20
Tổng lượng nước mùa lũ (%)		75	80

Dựa vào bảng số liệu, hãy nhận xét và giải thích tổng lượng nước mùa lũ của sông Hồng và Mê Công.

.....Chúc các em làm bài tốt.....